

Bản án số: 53/2022/HS-PT
Ngày 29-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1990, tại tỉnh Nghệ An; nơi thường trú: đội 1, xóm V, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: nhà trọ H, đường D16, khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị P; có vợ là bà Trương Thị H và 02 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 28/6/2021 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C: bà Lê Thị L là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV V, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương; có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị hại không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, anh Lương Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario 125, màu trắng đen, biển số 47S1-228.54 đến chợ tự phát trên đường N1, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương để mua đồ ăn. Khi anh L đi đến tiệm bán gà nằm trên đường N1, thuộc khu phố 1, phường H, thành phố T thì dừng xe sát lề đường N1 để đi mua gà và anh L để ở hộc xe bên trái 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu trắng. Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô hiệu Jupiter biển số 37N1-332.82 đi từ khu công nghiệp K, thuộc M, thị xã B, tỉnh Bình Dương để đến nhà bạn tại phường H chơi. Sau đó, C đi mua đồ ăn và điều khiển xe đi đến đường N1 mua gà. Khi lại gần tiệm bán gà, C phát hiện 01 điện thoại màu đen đang để tại hộc xe Honda biển số 47S1-228.54 nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để bán lấy tiền tiêu xài. C đi bộ lại xe của anh L, lấy điện thoại bỏ vào túi quần phía trước bên phải rồi đi ra xe của mình định tẩu thoát. Cùng lúc này, anh L nghe có tiếng còi báo động chống trộm của xe kêu nên nhìn ra thì phát hiện C lấy trộm điện thoại định bỏ chạy nên anh L đuổi theo và bắt giữ C giao cho Công an phường H.

Tại Kết luận định giá tài sản số 188/KLTS-TTHS ngày 24/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu trắng, số EMEI 1:869563046262116, số EMEI 2: 869563046262108 trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và ốp lưng màu đen của điện thoại có giá 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F màu trắng, số EMEI 1:869563046262116, số EMEI 2: 869563046262108 là tài sản của anh L. Ngày 29/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 117 trả lại điện thoại trên cho anh L, anh L không có yêu cầu gì và làm đơn xin giảm nhẹ cho Nguyễn Văn C.

Đối với xe mô tô hiệu Jupiter biển số 37N1-332.82, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn C. Ngày 17/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe lại cho Nguyễn Văn C.

Về trách nhiệm dân sự: anh Lương Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 1 khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331 và 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến 28/6/2021.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin hưởng án treo).

Tại phiên tòa, bị cáo C bổ sung nội dung kháng cáo: xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ và bổ sung tài liệu có cha là ông Nguyễn Văn H từng tham gia chiến trường tại Lào. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với trị giá tài sản chiếm đoạt là 5.020.000 đồng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại và bản thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (cấp sơ thẩm quyết định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự - phạm tội trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 - Lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh là không đúng quy định pháp luật). Tuy bị cáo có nhân thân tốt nhưng tội phạm xâm phạm sở hữu phát sinh ngày càng gia tăng, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như cấp sơ thẩm quyết định nên cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo có cơ sở xem xét một phần. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 205/2021/HS-ST ngày 30/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương như sau:

- Không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Bị cáo phạm tội trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 - Lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh” quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) tháng tù.

Luật sư Lê Thị L bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; người phạm tội có cha là người có công cách mạng quy định tại các điểm h, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Đại diện Viện Kiểm sát tranh luận đối đáp lại ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: cha của bị cáo tham gia cách mạng, không được tặng Huân chương, Huy chương; không phải là liệt sĩ; hành vi phạm tội của bị cáo đã có hậu quả xảy ra, đã chiếm đoạt tài sản của bị hại là có thiệt hại nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại các điểm h, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất ý kiến của người bào chữa và không tranh luận bổ sung, trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn C được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có căn cứ xác định như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/6/2021, tại khu chợ tự phát trên đường N1, khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại hiệu Oppo Reno 2F màu trắng, số EMEI 1:869563046262116, số EMEI 2: 869563046262108, trị giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và ốp lưng màu đen của điện thoại có giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) của anh Lương Văn L. Tổng giá trị tài sản bị cáo C chiếm đoạt của anh L là 5.020.000 đồng (năm triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo C chiếm đoạt điện thoại của bị hại L nêu trên là tội phạm. Tội phạm bị cáo C thực hiện gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố T xét xử bị cáo tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử, bị cáo C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt (xin hưởng án treo).

[4] Xét kháng cáo của bị cáo C:

Mặc dù bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng bị cáo là người trực tiếp thực hiện tội phạm, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt 5.020.000 đồng đã đủ cấu thành cơ bản tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 07 tháng tù (đầu khung hình phạt) là phù hợp tính chất, mức độ tội phạm bị cáo thực hiện. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết có cha tham gia cách mạng nhưng không được tặng thưởng Huân chương, Huy chương nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp tài liệu là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và việc cho bị cáo hưởng án treo là không đủ sức cải tạo bị cáo, không răn đe cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu; có thái độ khẩn khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “Bị cáo phạm tội trong thời gian xảy ra dịch bệnh Covid-19 - Lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh” quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo dưới khung hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h và x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản (điện thoại) của bị hại và bị hại phát hiện bắt quả tang, do đó hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra thiệt hại, mặc dù thiệt hại xảy ra không lớn; cha của bị cáo chỉ tham gia cách mạng, không phải là liệt sĩ, không được tặng thưởng Huân, Huy chương. Do đó bị cáo không được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của người bào chữa.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h và x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo hoặc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 205/2021/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 28/6/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu.

3. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố T (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố T;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, LTH, 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài